

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HSPT
Ngày 14 tháng 8 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Bà Trần Ngọc Như
Ông Cao Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Ca Kiều Nguyệt, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2018/TLPT-HS ngày 21 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Anh . Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Anh Xa R, sinh năm 1990 tại Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp 1, xã B, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương V (đã chết) và bà Nguyễn T, sinh năm 1969; có vợ là Trần Thị Th. sinh năm 1996; tiền sự: Không; tiền án: (02 lần) ngày 30/5/2014 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 06 tháng 17 ngày tù về tội “Đánh bạc”; ngày 19/5/2016 Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 05 tháng 11 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo đang chấp hành Bản án số 76/2018/HS-PT ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu với mức án 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Trại giam Cái Tàu thuộc Bộ Công an, (có mặt).

- Người bị hại không kháng cáo:

1/ Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp 1, xã B, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

2/ Anh Nguyễn Quốc D, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp 1, xã B, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo:

1/ Anh Nguyễn Tây B, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp 1, xã B, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

2/ Anh Từ Thanh P, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp 1, xã B, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

3/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1939. Địa chỉ: Ấp 1, xã B, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

4/ Bà Nguyễn T, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp 1, xã B, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

5/ Anh Nguyễn Anh Phụng, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp 1, xã B, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Chị Trần Mộng N, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp 1, xã B, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

2/ Anh Nguyễn Khánh B, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

3/ Ông Trần H, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do gia đình ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Ngọc H có tranh chấp quyền sử dụng đất nên hai gia đình mâu thuẫn và thường xuyên gây cãi với nhau. Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 19/12/2016, bị cáo Nguyễn Anh Xa R (cháu ngoại ông T) điều khiển xe đi ngang nhà ông Nguyễn Ngọc H, bị cáo dừng xe lại gây cãi với con ông H là Nguyễn Quốc D, vì cho rằng D có thái độ ngهنh mặт và khiêu khích bị cáo. Tiếp đến bị cáo mở cốp xe lấy 01 cây dao cầm trên tay phải, ông H, anh D cầm ống tuýp sắt tiếp tục gây cãi và dẫn đến đánh nhau; D đánh trúng vào người bị cáo nhưng không gây thương tích, bị cáo dùng dao đâm trúng bàn tay trái của D. Sau đó, được mọi người can ngăn ra nên bị cáo về nhà.

Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, tại khu vực hè nhà ông Nguyễn Văn T (gần cửa nhà sau) xảy ra cự cãi và đánh nhau giữa ông Huỳnh V với ông Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Quốc D, vì ông H cho rằng ông T bỏ bao rác thối cạnh nhà ông. Lúc này gia đình ông T nghe ồn ào, nên đi ra gồm ông Nguyễn Văn T tay cầm cây sà beng, bà Nguyễn T và Từ Thanh P, phía gia đình ông H có ông và Nguyễn Quốc D. Cùng lúc đó thì bị cáo cũng từ nhà bước ra (nhà bị cáo giáp nhà ông T), thấy cự cãi nên chạy ra nhà sau lấy 01 cây dao dài 33cm để trên bếp xông ra đánh nhau với ông H và D. Trong lúc đánh nhau, ông H đánh trúng bị cáo nhưng không gây thương tích, bị cáo cầm dao bằng tay phải chém trúng

tay ông H, anh D quay qua thì bị cáo tiếp tục quơ dao chém, nên anh D và ông H bỏ chạy về nhà mình, bị cáo tiếp tục đuổi theo và quơ dao chém loạn xạ về phía ông H và anh D, gây thương cho ông H và anh D. Khi ông H, anh D chạy đến nhà mình thì cùng với Nguyễn Anh P lấy vật dụng trong nhà ném ra về phía bị cáo nhưng không trúng ai. Ông H và anh D được người nhà đưa vào bệnh viện điều trị. Vụ việc được Công an xã B lập hồ sơ chuyển lên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 60/TgT ngày 14/02/2017 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bạc Liêu xác định thương tích của ông Nguyễn Ngọc H như sau: Một sẹo ở thái dương đỉnh trái, tỷ lệ: 01%. Vật gây thương do vật sắc; Một sẹo ở 1/3 sau trên cẳng tay trái, tỷ lệ: 05%. Vật gây thương do vật sắc; Một sẹo ở 1/3 sau dưới cẳng tay trái, tỷ lệ: 05%. Vật gây thương do vật sắc; Mề 1/3 trên và 1/3 dưới xương trụ trái, tỷ lệ: 03%. Vật gây thương do vật sắc; Hết sưng bầm quanh mắt phải: Theo Thông tư 20 không quy định tỷ lệ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 59/TgT ngày 14/02/2017 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bạc Liêu xác định thương tích của anh Nguyễn Quốc D như sau: Một sẹo ở đỉnh đầu trái, tỷ lệ: 08%. Vật gây thương do vật sắc; Một sẹo ở ngực phải khoang liên sườn VI, VII cạnh xương ức, tỷ lệ: 01%. Vật gây thương do vật sắc; Một sẹo ở ngón II bàn tay phải, tỷ lệ: 01%. Vật gây thương do vật sắc; Một sẹo ở ngón I bàn tay trái, tỷ lệ: 01%. Vật gây thương do vật sắc. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 1011/C54B ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Phân viện khoa học hình sự thành phố Hồ Chí Minh giám định về cơ chế hình thành vết thương của ông Nguyễn Ngọc H và anh Nguyễn Quốc D như sau:

Đối với ông Nguyễn Ngọc H: Bầm tím quanh mi mắt phải do vật tày tác động gây ra; Hai vết thương cẳng tay trái do vật sắc tác động gây ra; Vết thương thái dương trái không thể hiện rõ trên bản ảnh không xác định được cơ chế gây thương tích.

Đối với anh Nguyễn Quốc D: Các thương tích của anh Nguyễn Quốc D ghi nhận qua hồ sơ, bản ảnh gửi giám định do vật sắc tác động gây ra.

Con dao gửi giám định (dài 33cm; phần ván B nhựa màu đen dài 12cm, rộng nhất 03cm, hẹp nhất 02cm, trên cán dao có chữ KIWI; phần lưỡi dao B kim loại, dài 21cm, rộng 3,6cm, có lưỡi sắc, đầu mũi nhọn) gây ra được các thương tích của ông Nguyễn Ngọc H và ông Nguyễn Quốc D.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh Xa R phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 53 khoản 1

Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Xa R 03 (ba) năm tù. Tổng hợp với phần hình phạt 02 (hai) năm tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 76/2017/HSPT ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/5/2017.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự, lỗi suất trong giai đoạn thi hành án, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 25/5/2018 bị cáo Nguyễn Anh kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng người và đúng quy định pháp luật. Bản án sơ thẩm có sai lầm trong việc áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự. Cụ thể, áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để lượng hình đối với bị cáo là không tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và trái với quy định tại khoản 2 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, hướng dẫn việc áp dụng pháp luật, gây bất lợi cho bị cáo. Ngoài việc áp dụng pháp luật không đúng và không đầy đủ, bản án sơ thẩm còn có thiếu sót trong việc phân tích hành vi phạm tội của bị cáo. Phân tích thiếu 01 tình tiết tăng nặng định khung, đó là bị cáo phạm tội với nhiều người. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm mẹ bị cáo có nộp các tài liệu chứng minh ông ngoại bị cáo là ông Nguyễn Văn T có công với cách mạng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo. Do tính chất của xét xử phúc thẩm; do bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không thể làm xấu đi tình trạng của bị cáo. Vì vậy, những thiếu sót trong việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy chỉ cần rút kinh nghiệm với cấp sơ thẩm trong việc áp dụng pháp luật. Riêng việc áp dụng không đúng bộ luật hình sự, cần Tắt phải điều chỉnh cho đúng quy định của pháp luật

Từ những nội dung đã phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo Nguyễn Anh, giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm đã tuyên. Sửa một phần bản án sơ thẩm số 13/2018/HSST ngày 14/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện H về việc áp dụng pháp luật. Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh , mức án 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp với phần hình phạt 02 năm tù của bản án số 76/2017/HSPT ngày

27/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 19/12/2016, tại khu vực nhà ông Nguyễn Văn T (gần cửa nhà sau) xảy ra cự cãi và đánh nhau giữa ông Huỳnh Văn V với ông Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Quốc D, vì ông H cho rằng ông T bỏ bao rác thối cạnh nhà ông, nên bị cáo chạy ra nhà sau lấy 01 cây dao dài 33cm đang để trên bếp xông ra đánh nhau với ông H và anh D và gây thương cho ông H qua giám định là 13%, gây thương tích cho anh D qua giám định là 11%. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”.

[2] Hành vi bị cáo sử dụng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông H qua giám định là 13%, gây thương tích cho anh D qua giám định là 11% đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, việc cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo là chưa phù hợp theo nguyên tắc áp dụng điều luật có lợi cho bị cáo được quy định tại Nghị quyết số 41/NQ-QH ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, việc đề nghị áp dụng các điểm, khoản, điều của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo của Kiểm sát viên là phù hợp, nên được chấp nhận, cần sửa một phần của Bản án sơ thẩm về áp dụng điều luật và rút kinh nghiệm đối với cấp sơ thẩm.

[3] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo có nhiều tiền án chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội, các bị hại không có mâu thuẫn gì với bị cáo mà chỉ có ông ngoại bị cáo mâu thuẫn với các bị hại, nhưng bị cáo lại dùng dao là hung khí nguy hiểm để đánh và gây thương tích cho các bị hại, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương và cần phải xử lý nghiêm, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo việc cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo gây thương tích cho 02 người đều trên 11%, dùng hung khí nguy hiểm và tái phạm nguy hiểm, nên hành vi của bị cáo được định khung theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, sau khi phạm tội bị cáo không bồi thường, khắc phục cho các bị hại, trong thời gian điều tra, truy tố bị cáo về tội cố ý gây thương tích bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 02 năm tù, trước đó bị cáo cũng bị Tòa án nhân dân thành phố B, Tòa án nhân dân huyện H xử về tội đánh bạc và trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo theo khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là chưa phù hợp, vì tình tiết tái phạm nguy hiểm đã được định khung tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, nên cần sửa phần này của án sơ thẩm. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm mẹ bị cáo có nộp các tài liệu là giấy chứng nhận bà mẹ Việt Nam anh hùng, huân chương, tổ quốc ghi công, liệt sĩ, trong các tài liệu chứng minh được ông Nguyễn Văn T là ông ngoại của bị cáo được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, với mức hình phạt 03 năm tù mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên việc áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 cho bị cáo cũng không đủ căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận, nên phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh Xa R, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu về áp dụng điều luật.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh Xa R phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Tuyên phạt:

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1 và khoản 2, Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Xa R 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/5/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự phúc thẩm số 76/2017/HSPT ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù, mức hình phạt chung bị cáo Nguyễn Anh Xa R phải chấp hành là 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/5/2017.

3. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H về trách nhiệm dân sự, án phí, xử lý vật chứng không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Anh Xa R phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- TAND huyện H (02 bản);
- CQĐT huyện H (01 bản);
- Chi cục THA huyện H (01 bản);
- Cơ quan THA HS CA. H. HB (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Bị hại (mỗi người 01 bản);
- Người liên quan (mỗi người 01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

(đã ký)

Bùi Anh Tuấn